TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 333/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 125/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Trà B, sinh năm 1998;

Số CCCD: 001198007311, Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2021;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1991;

Số CCCD: 001091025500, Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2021;

Cùng nơi cư trú: thôn Quảng Minh, xã Tam Hưng, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 08 ngày 21 tháng 01 năm 2017 tại UBND xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai (nay là xã Tam Hưng), thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Trà B và anh Nguyễn Văn A

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Trần Thị Trà B và anh Nguyễn Văn A có 02 con chung, gồm: cháu Nguyễn Tú V, sinh ngày 08/3/2018 và cháu Nguyễn Bảo D, sinh ngày 06/6/2023. Chị B và anh A thỏa thuận giao cháu Bảo D cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu V cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị B và anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh A và chị B không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị B tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002206 ngày 28/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Hà Nội. Ghi nhận chị B đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 6 – Hà Nội;
- Cơ quan THADS Khu vực 6-Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang